

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:21/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 04 - 7-2019
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Hoàng Văn Tấn

Bà: Nguyễn Thị Lại

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thúy Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dương Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 104/2019/TLST-HNGĐ ngày 26/3/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28/05/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 09/2019/QĐST – HNGĐ ngày 13/6/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu D- Sinh năm 1999 (Có mặt)

HKTT: Thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Dương Hồng Q- Sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai tại Toà án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu D trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Chị và anh Dương Hồng Q có thời gian tìm hiểu rồi tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã V vào ngày 22/5/2017. Trước khi đăng ký kết hôn thì chị và anh Q có quan hệ tình cảm với nhau và đã được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục địa phương vào năm 2016. Sau khi tổ chức cưới xong thì chị về làm dâu gia đình nhà anh Q ngay và vợ chồng sống chung cùng với bố mẹ anh Q, không có thời gian nào ra ở riêng. Quá trình chung sống vợ chồng có

nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Q không chịu tu chí làm ăn, không chăm lo gì đến gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi cọ nhau, thậm chí anh Q còn đánh chị. Tháng 11/2018, chị về nhà bố mẹ đẻ ở Lạng Giang ở, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Khi chị về nhà bố mẹ đẻ ở, anh Q có lên xin lỗi chị nhưng đã nhiều lần anh Q xin lỗi nhưng không thay đổi được nên chị không về nhà anh Q nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Q.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Dương Thị L, sinh ngày 30/8/2016. Hiện nay cháu L đang ở cùng anh Q và ông bà nội. Ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi cháu L vì cháu là con gái lại đang còn nhỏ. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, ruộng đất: Chị D xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn: Anh Dương Hồng Q đã được triệu tập hợp lệ và biết được thông báo của Tòa án nhưng cố tình không khai báo, không lên Tòa án làm việc.

Bà Thân Thị H – mẹ đẻ anh Dương Hồng Q cho biết: Năm 2017 anh Q và chị D kết hôn. Kết hôn xong chị D về làm dâu gia đình nhà bà ngay. Quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn nhưng chị D thường xuyên tự ý bỏ về nhà mẹ đẻ mà không thông báo gì với gia đình bà. Mỗi lần chị D bỏ đi thì gia đình bà đều chủ động liên lạc, tìm chị D về nhưng không được, chị D vẫn bỏ đi và không quan tâm gì đến con chung là cháu Dương Thị L. Từ khi cháu L được sinh ra thì vẫn ở với gia đình bà, chị D có bỏ đi cũng không mang theo cháu L. Khoảng 6 tháng nay, chị D bỏ đi hẳn và không thấy chị D hỏi thăm hay quan tâm gì đến cháu L. Cháu L ở với gia đình bà vẫn phát triển tốt. Trường hợp anh Q chị D ly hôn, bà đề nghị Tòa án giao cháu L cho gia đình bà trực tiếp nuôi dưỡng vì chị D không đủ điều kiện và không có trách nhiệm với cháu L

Ông Hoàng Văn B – Trưởng thôn V, Vân Trung cung cấp: Anh Q là công dân thôn V, xã Vân Trung. Đến năm 2017, chị D kết hôn với anh Q nhưng trước khi đứng ký kết hôn thì chị D và anh Q đã chung sống với nhau và có 01 con chung. Sau khi kết hôn thì chị D làm thủ tục chuyển khẩu về gia đình anh Q. Quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn mà chính quyền thôn phải can thiệp. Khi mâu thuẫn xảy ra, anh Q chị D cũng không thông báo với chính quyền thôn nên chính quyền thôn không nắm được cụ thể mâu thuẫn vợ chồng là gì. Từ tháng 11/2018 thì chị D không còn ở gia đình nhà anh Q nữa, đến nay cũng không thấy quay lại. Hiện cháu L con chung của anh Q, chị D đang ở cùng với gia đình anh Q. Nay chị D xin ly hôn anh Q, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà hôm nay, chị Nguyễn Thị Thu D vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Dương Hồng Q và đề nghị được nuôi con chung là cháu Dương Thị L, sinh ngày 30/8/2016 vì cháu L là con gái và hiện còn nhỏ, cần sự quan tâm chăm sóc của chị hơn. Vấn đề cấp dưỡng chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị không yêu cầu giải quyết về tài sản, công nợ, ruộng canh tác. Chị hiện nay đang làm công nhân, thu nhập bình quân của chị

khoảng 9-10 triệu/tháng. Chị xác định có đủ thời gian và điều kiện để chăm sóc cháu L.

Anh Dương Hồng Qhiện không thường xuyên có mặt tại địa phương, đã được niêm yết triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử công bố lời khai của bà Thân Thị H là mẹ đẻ của anh Q có trong hồ sơ. Chị Nguyễn Thị Thu D không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật. Việc gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định.

Về ý kiến giải quyết vụ án:

Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình. Điều 28; Điều 35; Khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 BLTTDS. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ – UBTWQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Về quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Thu D được ly hôn anh Dương Hồng Q.

Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Thu D được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dương Thị L, sinh ngày 30/8/2016. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D.

Án phí: Chị Nguyễn Thị Thu D phải chịu 300.000 đồng án phí DSST nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu hồ sơ và thẩm tra chứng cứ tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

Việc chị Nguyễn Thị Thu D khởi kiện xin ly hôn anh Dương Hồng Q thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên toà ngày hôm nay, anh Dương Hồng Q vắng mặt. Mặc dù Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định của pháp luật nhưng anh Dương Hồng Q vẫn không đến Tòa án làm việc. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Nghị quyết số 04/2017/NQ – HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn về việc bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, vắng mặt không có lý do. Ngoài ra cần áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 – Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Dương Hồng Q là có căn cứ.

[2] Về quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Thu D và anh Dương Hồng Q đăng ký kết hôn vào ngày 22/5/2017 tại UBND xã Vân Trung, huyện Việt Yên,

tỉnh Bắc Giang. Chị Nguyễn Thị Thu D cũng đã cung cấp được trích lục đăng ký kết hôn bản sao. Như vậy hôn nhân của chị Nguyễn Thị Thu D và anh Nguyễn Hồng Q là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị Nguyễn Thị Thu D và bà Thân Thị H(mẹ đẻ anh Q) đều xác định chị D không ở tại gia đình anh Q từ tháng 11/2018 cho đến nay. Nay chị Nguyễn Thị Thu D xin ly hôn, anh Dương Hồng Q đã được bố đẻ là ông Dương Văn H nhận thông báo thụ lý, thông báo phiên họp, phiên hòa giải, giấy triệu tập của Tòa án và thông báo lại cho anh Q nhưng anh Q không lên Tòa làm việc, điều đó chứng tỏ anh Dương Văn Q không mong muốn hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Do đó có thể thấy mâu thuẫn giữa chị D và anh Q đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị Nguyễn Thị Thu D khởi kiện xin ly hôn anh Q là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu D và anh Dương Hồng Q có 01 con chung là cháu Dương Thị L, sinh ngày 30/8/2016. Hiện nay, cháu L đang ở cùng với bố mẹ anh Q. Chị D có nguyện vọng được nuôi cháu L, anh Q hiện không có nhà, gia đình anh Q không đồng ý để chị D nuôi cháu L. Hội đồng xét xử xét thấy: Tính đến thời điểm xét xử, cháu L chưa đủ 03 tuổi, mặc dù hiện nay cháu đang ở cùng bố mẹ anh Q và phát triển bình thường tuy nhiên cháu là con gái, bản thân anh Q thường xuyên đi làm xa, không có nhà nên cần giao cháu L cho chị D nuôi dưỡng là phù hợp. Chị D không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung nên vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, HĐXX không xem xét trong vụ án này.

[4] Về tài sản chung, công nợ, ruộng đất: Chị Nguyễn Thị Thu D xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị Thu D phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, cần áp dụng các Điều 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Nghị quyết 04/2017/NQ – HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

- Các Điều 56; 57; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Thu D được ly hôn anh Dương Hồng Q.

Con chung: Giao chị Nguyễn Thị Thu D được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dương Thị L, sinh ngày 30/8/2016. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung

cùng chị D. Anh Q có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

Án phí: Chị Nguyễn Thị Thu D phải nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền dự phí đã nộp 300.000đồng theo biên lai AA/2012/05331 ngày 26/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên. Chị D đã nộp đủ án phí DSST.

Báo thời hạn kháng cáo 15 ngày cho các đương sự có mặt biết kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- UBND xã V.
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Lương Thị Thanh Quyên